

**CHUYÊN ĐỀ**  
**RÈN LUYỆN TÁC PHONG CÁN BỘ ĐOÀN SÁNG TẠO, TRÁCH**  
**NHIỆM, TIỀN PHONG, GƯƠNG MẪU, SÂU SÁT CƠ SỞ**  
**THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**  
(Tài liệu dành cho cán bộ đoàn năm 2018)

-----

Trước Đại hội VII (tháng 6-1991), Đảng ta thường dùng khái niệm “tác phong” để nói về “tác phong Hồ Chủ tịch”. “Tác phong” được hiểu là phong cách làm việc và phong cách công tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ Đại hội VII, “tác phong” được thay bằng “phong cách” trong cụm từ “Tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”<sup>1</sup>. Từ đây, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thường được nói liền với nhau, thể hiện những giá trị to lớn, nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phong cách theo nghĩa rộng là những lề lối, cung cách, cách thức hành xử của một người hay một lớp người, được thể hiện nhất quán trong lao động, học tập, sinh hoạt, ... tạo nên cái riêng của họ, phân biệt họ với những người khác. Phong cách hình thành trên cơ sở những yếu tố về tư tưởng, đạo đức, lối sống, tài năng, sở trường, khí chất... Phong cách còn chịu ảnh hưởng của nghề nghiệp, tạo nên những thói quen của mỗi người, có phong cách nhà giáo, phong cách nghệ sĩ, phong cách quân nhân, phong cách lãnh đạo...

Nói đến phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh. Phong cách Hồ Chí Minh gắn liền với tư tưởng, đạo đức, lối sống, mục đích sống của Hồ Chí Minh, mang tính dân tộc, hiện đại, khoa học, cách mạng, cao cả và thiết thực, thể hiện của một nhân cách lớn, siêu việt, một trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng, nhân văn của nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam và thế giới. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức, thẩm mỹ; là tấm gương sáng cho mọi người, mọi thế hệ người Việt Nam, trong đó có cán bộ đoàn học tập và làm theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ. Người coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>2</sup>, “cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy”<sup>3</sup> “cán bộ là tiền vốn của Đoàn thể”<sup>4</sup> và đi đến kết luận: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Vì thế, Người rất quan tâm đến xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, trong đó có xây dựng, rèn luyện phong cách, tác phong công tác. Thực hiện có hiệu quả nói đi đôi với làm, góp phần xây dựng phong cách làm việc của cán bộ đoàn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, HN, 2001.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.309.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.68.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.356.

nhập quốc tế hiện nay, các cấp bộ đoàn và cán bộ đoàn cần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng tác phong, lề lối cán bộ đoàn, cụ thể như sau:

## **1. Xây dựng phong cách làm việc khoa học, dân chủ, gần gũi**

### ***1.1. Phong cách làm việc khoa học***

Do Việt Nam vốn truyền thống là một nước nông nghiệp lạc hậu nên tác phong làm việc không khoa học đã có lúc ăn sâu vào mỗi người, với các biểu hiện như: tính tùy tiện, luộm thuộm, không đúng thời gian, lề mề, không thiết thực, trì trệ, thiếu kế hoạch, được chăng hay chớ, hời hợt, không nghiên cứu tình hình đến nơi đến chốn, chỉ chú trọng hình thức mà không chú trọng thực chất nội dung, thiếu tầm nhìn xa trông rộng, chỉ thấy trước mắt mà không thấy lâu dài...

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt lên những hạn chế ấy để có phong cách làm việc khoa học. Sở dĩ như vậy là vì Người tự rèn luyện một cách bền bỉ, thường xuyên trong suốt cả cuộc đời hoạt động của mình từ khi còn thuở thiếu niên cho đến những năm tháng cuối đời, bất kể ở hoàn cảnh nào, trên cương vị nào. Do vậy, cán bộ đoàn rất cần phấn đấu, rèn luyện, học tập ở Bác để có được tác phong, lề lối làm việc khoa học, tập trung vào những vấn đề cốt lõi như:

- Có kế hoạch làm việc rõ ràng. Kế hoạch này là kết quả của việc điều tra, nghiên cứu tình hình một cách cẩn thận, cụ thể, do vậy nó rất thiết thực, không viễn vông, không to tát quá sức bản thân và quá điều kiện cho phép. Nắm tình hình sâu sát là một việc làm không thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày của người cán bộ đoàn. Nếu không điều tra, nghiên cứu cụ thể thì rất dễ dẫn đến một kế hoạch không đúng. Phải sử dụng bộ máy tổ chức và tự mình trực tiếp nắm tình hình hoặc qua rất nhiều kênh khác nhau để hiểu rõ, hiểu chính xác tình hình.

- Có tinh thần quyết tâm thực hiện kế hoạch. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở mọi người rằng, kế hoạch 10 phần thì quyết tâm thực hiện phải 30 phần; rằng, quyết tâm không phải là ở hội trường mà là thể hiện bằng hành động thực tế. Trong một ngày, một tháng làm việc, vì nhiều lý do, có khi một số phần việc Chủ tịch Hồ Chí Minh làm chưa xong thì ngày hôm sau, tháng sau Người quyết tâm làm bù cho bằng xong. Đó là tinh thần kiên cường, kiên trì, kiên quyết, kiên nhẫn. Điều này còn thể hiện ở phong cách làm việc đúng giờ của Người. Nhờ có tác phong này mà nhiều người xung quanh đều thấy lúc nào và ở đâu Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng làm chủ tình hình, làm chủ bản thân mình, ở sự thanh thản, thư thái, giờ nào việc ấy, bình tĩnh, không quỳnh lên, không bỏ sót công việc, không chọn việc dễ bỏ việc khó. Người vẫn tập thể dục và chơi thể thao hằng ngày, tham gia lao động chân tay sau giờ làm việc bàn giấy, sau giờ họp, không bị sa lầy vào công việc như một số người hay mắc phải do tác phong làm việc không khoa học, do lúc nào cũng thấy bị thiếu thời gian và không có thì giờ đâu mà tập thể dục chơi thể thao, tham quan, du lịch...

- Phải làm việc với phong cách tỷ mỉ, cụ thể, thiết thực, không hình thức và phải chú ý kiểm tra xem công việc tiến hành như thế nào. Phải tránh làm qua loa, đại khái, không kịp thời, “trong lúc thi hành phải theo dõi... khi thi hành xong phải... kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm”<sup>5</sup>. Phải sâu sát, tỷ mỉ, “phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh... Phải thật thà nhúng tay vào việc”<sup>6</sup>.

- Khi tổng kết rút kinh nghiệm thì chú ý không báo cáo sai sự thật. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần phê bình cách làm này, cách làm kiểu được ít xuýt ra nhiều, viết ra một bản báo cáo cho oai, nhưng thực ra thì rỗng tuếch. Người cho việc làm đó là dối trá, có tội với cách mạng, là một bệnh rất nguy hiểm.

### **1.2. Phong cách làm việc dân chủ**

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phong cách dân chủ hay “cách làm việc dân chủ” là phong cách hàng đầu mà người cán bộ cần phải có. Người chỉ rõ: Đảng ta thực hiện nguyên tắc “tập trung dân chủ” và “chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do”<sup>7</sup>. Vì thế, người cán bộ, đảng viên phải tạo ra được không khí dân chủ thực sự trong nội bộ bằng cách thành tâm lắng nghe và khơi gợi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng, cấp dưới nói hết quan điểm, ý kiến của mình. Được như vậy thì cấp dưới và quần chúng mới hăng hái đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được coi trọng, được khen ngợi thì những người đó càng thêm hăng hái làm việc. Phong cách dân chủ của người cán bộ không chỉ khơi nguồn sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến của cấp dưới và quần chúng nhân dân mà còn làm cho tổ chức cơ quan, đoàn thể thêm gắn bó, “học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng”<sup>8</sup>.

Cán bộ không bao giờ được “độc tôn chân lý”, phải thành thực lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới và nghiêm túc sửa mình với tinh thần cầu thị. Làm như vậy thì chắc chắn người cán bộ sẽ được nhân dân yêu mến, cấp dưới nể trọng, sẵn sàng đóng góp sáng kiến. Nói về sức mạnh của dân chủ, Hồ Chí Minh từng nói: “*thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”<sup>9</sup>. Nếu người cán bộ không có phong cách dân chủ hoặc “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan chủ” là họ tự tước đi của mình vũ khí hữu hiệu nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó, dù có “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”<sup>10</sup>.

Vì thế, phong cách làm việc dân chủ của người cán bộ đoàn trước hết là tôn trọng và tuân thủ nguyên tắc sinh hoạt của tổ chức Đoàn. Người cán bộ chủ trì, chủ tọa các cuộc sinh hoạt của tổ chức Đoàn, luôn phải thực sự dân chủ để phát huy sức mạnh tập thể, khơi dậy và tiếp thu ý kiến đóng góp chính đáng của

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.233.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.233-234.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.378.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.149.

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.325.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.637.

đoàn viên, thanh niên; khắc phục được một số biểu hiện thờ ơ chính trị của đoàn viên, thanh niên. Phải tôn trọng tập thể, phát huy tinh thần dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, “trong lúc thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng”<sup>11</sup>. Tự phê bình và phê bình là những hành vi thể hiện phong cách làm việc dân chủ của người cán bộ đoàn. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng đến tự phê bình và phê bình trên tinh thần thẳng thắn, trung thực, “ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt”<sup>12</sup> để đạt mục đích “làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi”<sup>13</sup>, “mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”<sup>14</sup>.

Người cán bộ đoàn học tập phong cách làm việc dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh khác với kiểu “ba anh thợ giày bằng một Gia Cát Lượng”. Làm việc dân chủ phải dựa trên tinh thần trách nhiệm cao của mỗi người; dân chủ phải dựa trên cái nền công khai, minh bạch. Dân chủ đi liền với tự do. Tự do là sự nhận thức và hành động theo cái tất yếu. Cái tất yếu về bản chất là quy luật khách quan. Không thể chấp nhận cái gọi là tự do, dân chủ của người này mà xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ thực sự của người khác. Cũng không thể chấp nhận cái gọi là tự do khi muốn hành động như thế nào là tùy thích và điều đó dẫn tới hành động trái quy luật. Như vậy không có tự do “tuyệt đối” theo kiểu đó, và cũng không thể có dân chủ mà không có những chế định của quy tắc. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “không được nói gàn, nói vòng quanh... chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm chọc”<sup>15</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê bình những cán bộ không chịu thực hiện tự phê bình và phê bình. Người phê bình khuyết điểm thường thấy là không khuyến khích những người trong tổ chức nói hết ý kiến của họ, dẫn tới tình trạng “đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người làm lãnh đạo, các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng *không dám nói*, dù muốn phê bình cũng *sợ, không dám phê bình*. Thành thử cấp trên với cấp dưới cách biệt nhau. Quần chúng với Đảng rời xa nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra. Họ không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị “trù” là khác. Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói “thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác”<sup>16</sup>. Đó là những lời “gan ruột” của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà người cán bộ đoàn hoàn toàn có thể vận dụng vào thực tế xây dựng tác phong, lề lối công tác, làm việc của mình.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272.

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.283.

### 1.3. Phong cách làm việc gần gũi quần chúng

Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ nói chung phải có phong cách làm việc quần chúng, xuất phát từ vấn đề có tính nguyên tắc về vai trò của quần chúng nhân dân: “Để mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Người cán bộ phải thường xuyên đi xuống cơ sở mà mình phụ trách, tìm hiểu thực trạng đời sống, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Người khẳng định: nếu “cách xa dân chúng, không liên lạc chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”<sup>17</sup>. Tuy nhiên, phong cách quần chúng không có nghĩa là “theo đuôi quần chúng”, vì theo Hồ Chí Minh, “trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau”<sup>18</sup>. Người cán bộ phải có bản lĩnh vững vàng để vừa nâng cao trình độ giác ngộ, dân trí của quần chúng, tạo ra sự chuyên biến tích cực trong nhận thức của một bộ phận quần chúng “chậm tiến”, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Phong cách quần chúng là phải biết cách tổ chức phong trào phù hợp với trình độ, năng lực thực tế của quần chúng, không chủ quan, duy ý chí, áp đặt thực tiễn theo ý mình. Người khẳng định: “cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép: “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”<sup>19</sup>, “dựa vào lực lượng quần chúng, học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng”<sup>20</sup>. Người cán bộ phải giản dị, hòa đồng với quần chúng, không cho phép mình hưởng điều gì có tính chất “đặc quyền, đặc lợi”. Người cảnh tỉnh những suy nghĩ lệch lạc trong cán bộ, rằng “phải ăn mặc *bảnh* mới giữ được oai tín, giữ được thể diện”<sup>21</sup>. Khi người cán bộ thấm nhuần phong cách quần chúng, họ sẽ được quần chúng nhân dân yêu thương, tin cậy, ủng hộ và khi đó, việc gì họ làm cũng thành công.

Phong cách làm việc gần gũi quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ mục đích hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam và xuất phát từ tư cách của một đảng viên Cộng sản, tư cách của một người cách mạng. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một tổ chức có cùng mục đích với Đảng nên cũng yêu cầu cán bộ đoàn phải có tác phong, lề lối làm việc gần gũi quần chúng. Cần nhấn mạnh mấy điểm sau đây:

- “Quần chúng” ở đây được hiểu là nhân dân Việt Nam, phạm vi hẹp trong công tác đoàn là đông đảo thanh thiếu nhi Việt Nam.

- Cán bộ đoàn phải có tác phong, lề lối làm việc gần gũi với mọi người, trước hết với đội ngũ thanh niên nơi mình cư trú và công tác. Có như vậy mới hiểu sâu sát đời sống, tâm tư nguyện vọng của họ, để cùng với toàn Đoàn hoạt động vì lợi ích của thanh thiếu nhi.

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.326.

<sup>18</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.336.

<sup>19</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.288.

<sup>20</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.149.

<sup>21</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.241.

- Cán bộ đoàn phải tăng cường nắm bắt tình hình thực tiễn cơ sở. Thực hiện hiệu quả chủ trương “1 + 2”, cán bộ đoàn cấp trung ương và cấp tỉnh 1 năm tối thiểu có 2 tháng công tác tại cơ sở.

## **2. Xây dựng phong cách làm việc khoa học, tự chủ, độc lập suy nghĩ, không ngừng sáng tạo**

Theo Hồ Chí Minh, cán bộ làm việc gì cũng phải có mục đích và kế hoạch rõ ràng, thiết thực. Muốn có kế hoạch khoa học thì người cán bộ phải “xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy”<sup>22</sup>. Hết sức tránh chuyện vạch ra “Chương trình công tác thì quá rộng mà kém thiết thực”<sup>23</sup> và căn bệnh “đánh trống bỏ dùi” gây lãng phí tiền của, nhân lực và thời gian của nhân dân.

Phong cách làm việc khoa học là phải biết quý trọng thời gian, biết giờ nào làm việc ấy và có năng lực giải quyết công việc một cách tốt nhất trong một thời gian ngắn nhất. Người từng nói: “Ai đưa vàng bạc vớt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vớt đi, là người ngu dại”<sup>24</sup>. Người cán bộ phải biết tiết kiệm thời gian của mình nhưng cũng phải biết tiết kiệm thời gian cho người khác. Cách tốt nhất là tập trung giải quyết dứt điểm từng công việc; không ôm đồm, làm quá nhiều việc, nhiều việc không dứt điểm, không hiệu quả. Người giải thích: “*Đích* nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào”<sup>25</sup>.

Phong cách làm việc khoa học yêu cầu người cán bộ giải quyết công việc trên cơ sở dữ liệu khách quan, dựa trên nền tảng thực tế để lựa chọn ra phương án khả thi nhất và phương án ấy phải đặt trong tổng thể chiến lược lâu dài. Không được rơi vào “*Bệnh cận thị* - không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ”<sup>26</sup>. Người cán bộ không được vì cái lợi nhỏ trước mắt mà làm tổn hại đến lợi ích to lớn, lâu dài. Tầm nhìn - đó chính là phẩm chất của người có tư duy khoa học và có cách làm việc khoa học.

Theo Hồ Chí Minh, phong cách làm việc khoa học đòi hỏi người cán bộ phải có cách đánh giá đúng người, đúng việc, sắp xếp công việc cho hợp lý; lại phải biết cách kiểm tra, giám sát công việc và cấp dưới một cách hiệu quả, qua đó thấy được việc thi hành đường lối, nghị quyết của Đảng như thế nào và cần điều chỉnh cái gì... Người nói: “tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá

<sup>22</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.332.

<sup>23</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.463.

<sup>24</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.123.

<sup>25</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.463.

<sup>26</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 297.

thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế”<sup>27</sup>. Kiểm tra còn có tác dụng phân loại, đánh giá cán bộ, vì “Có kiểm tra... mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”<sup>28</sup>. Cán bộ lãnh đạo làm việc khoa học, chặt chẽ thì cấp dưới không thể “qua mặt”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng tới kinh nghiệm của bản thân và của người khác, nhưng Người cũng lưu ý là không nên có lối suy nghĩ bắt chước theo người khác. Sáng tạo trong tư duy Hồ Chí Minh là ở tinh thần kế thừa những cái tốt của người khác. Một số người cho đó là sự “vượt gộp”, tức là *gộp* tất cả những gì là tốt đẹp, tinh túy đã có trước bản thân mình để *vượt* lên phía trước nhằm phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Điều này đã được nhiều nhà tư tưởng nêu lên từ lâu: thế hệ sau phải biết đứng lên vai những người khổng lồ đi trước thì xã hội mới phát triển được.

Học tập và vận dụng phong cách Hồ Chí Minh vào trong việc xây dựng phong cách làm việc khoa học, tự chủ, độc lập suy nghĩ, không ngừng sáng tạo của cán bộ đoàn, cần chú ý:

- *Người cán bộ đoàn muốn xây dựng phong cách suy nghĩ, làm việc tự chủ, độc lập suy nghĩ, sáng tạo, trước hết phải xuất phát từ tình hình thực tế. Tình hình đó thể hiện trên mấy điểm: (1) Tình hình thế giới; (2) Tình hình trong nước; (3) Hoàn cảnh cụ thể của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức Đoàn nơi mình phụ trách. Mọi suy nghĩ, hành động sáng tạo của người cán bộ đoàn phải đặt trên cái nền vững chắc là hiện thực của cuộc sống. Nếu thoát ly thực tại của cuộc sống thì sự sáng tạo đó trong suy nghĩ và hành động có thể sẽ trở thành viễn vông, duy ý chí.*

- *Suy nghĩ và hành động sáng tạo của người cán bộ đoàn cần đặt trong yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng của phong trào thanh niên Việt Nam hiện nay. Điều quan trọng là phải xác định được yêu cầu, nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng trong bối cảnh hiện nay; cần nhận thức rõ mục tiêu, lý tưởng cách mạng, tích cực rèn đức luyện tài, lối sống chuẩn mực, giữ vững tính tiên phong, xung kích, tình nguyện... Mọi sự sáng tạo đều không được thoát ly khỏi yêu cầu thực tế của phong trào cách mạng, không được “sai hướng”. Hướng ở đây được hiểu là chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (các cấp) và nghị quyết của tổ chức Đoàn.*

- *Sức sáng tạo của mỗi người không phải là cái từ bên ngoài đưa vào, mà chính là phong cách làm việc do chính bản thân người cán bộ đoàn xây dựng nên. Người cán bộ đoàn phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, đặc biệt là những tri thức liên quan đến lĩnh vực mà bản thân mình phụ trách, công tác, trong đó có lý luận, nghiệp vụ, kỹ năng công tác thanh niên; đồng thời, phải luôn luôn tu dưỡng đạo đức cách mạng theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng khác.*

<sup>27</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.28.

<sup>28</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.636.

Sở dĩ Chủ tịch Hồ Chí Minh có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo là vì Người có phẩm chất tốt và năng lực dồi dào, mà biểu hiện ở hai điểm chủ yếu là bản lĩnh cao cường và trí tuệ mẫn tiệp. Có được kết quả đó là do cả một quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã học tập suốt đời, học ở mọi lúc, mọi nơi để có một trí tuệ sáng suốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh tự làm chủ cuộc sống của mình và luôn luôn chú trọng việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng. Do đó, Người có được bản lĩnh chính trị vững vàng trong xử lý mối quan hệ đối với những người chung quanh, với công việc và với bản thân mình trong cuộc sống.

### **3. Tạo lập phong cách diễn đạt gọn, rõ, có căn cứ cụ thể, hấp dẫn**

Diễn đạt của con người chủ yếu thông qua ngôn ngữ (nói, viết) và thông qua cả cử chỉ (hành động). Học tập phong cách Hồ Chí Minh, người cán bộ đoàn cần chú ý một số nội dung sau đây:

#### **3.1. Về ngôn ngữ nói và viết**

Phải nói và viết bằng ngôn ngữ bình dân để mọi người đều hiểu được, tức là chuyển tải đúng và đầy đủ những thông tin cần đem đến cho mọi người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập bốn vấn đề người nói và viết phải xác định thật rõ: nói và viết cái gì; nói và viết cho ai; nói và viết để làm gì; nói và viết như thế nào. Người hay phê bình những cán bộ, đảng viên có “bệnh hay nói chữ, ham dùng chữ, bệnh sính dùng chữ nước ngoài”, cứ hay nói và viết “tràng giang đại hải”, “giây cà ra giây muống”, “thao thao bất tuyệt”, dùng những ngôn từ không sát hợp đối tượng, nội dung không phù hợp, nghĩa là không chú ý tới người nghe và người xem, không quan tâm họ có hiểu hay không. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tiếng nói của nhân dân, học tiếng nói của nhân dân, hay dùng ca dao, tục ngữ (trên thế giới nhiều người cho rằng, tục ngữ chính là sự thông thái của nhân dân).

#### **3.2. Về ngôn ngữ “hành động”**

Đây là thứ “ngôn ngữ đặc biệt” trong phong cách diễn đạt của mỗi người. Chủ tịch Hồ Chí Minh khác với rất nhiều danh nhân khác trên thế giới, Người không để lại nhiều pho sách lớn, những “tập đại thành” gồm những bài nói, bài viết của mình. Cả cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh mới chính là một pho sách rất lớn, có thể nói là đồ sộ, biểu đạt toàn bộ tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Cán bộ đoàn cần đề phòng và chống các biểu hiện sai lệch giữa nói và làm như: nói thì nhiều nhưng làm thì ít; nói thì hay nhưng làm thì dở; nói mà không làm; nói một đằng làm một nẻo. Những ai có phong cách này thường gây phản cảm cho những người xung quanh, nếu là người cán bộ thì đặc biệt tai hại.

Nói không đi đôi với làm thực sự là đạo đức giả. Với hành động thường ngày của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh không muốn dạy ai cả, cũng không phải là hành động thị phạm. Người làm việc một cách tự nhiên, thật lòng, như hít thở

khí trời, không làm ra vẻ ta đây, ra oai, nhưng tự những hành động đó toát lên những thông điệp đến với mọi người. Từ thuở hàn vi đến lúc làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn cho thấy sự mẫu mực trong phong cách làm việc, công tác, cuộc sống sinh hoạt đời thường ăn, mặc, ở...

#### **4. Xây dựng phong cách ứng xử đúng đắn**

Phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lưu lại dấu ấn đặc biệt sâu sắc cho người cùng thời và các thế hệ người Việt Nam yêu nước về sau. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nói đến phong cách ứng xử là chúng ta nói đến phong cách ứng xử của một nhà văn hóa kiệt xuất, nhưng rất giản dị, đời thường, dễ học, dễ làm theo.

Người cán bộ đoàn hiện nay học tập phong cách Hồ Chí Minh để xây dựng phong cách ứng xử cần chú ý những nội dung sau:

##### **4.1. Thành tâm, thật lòng**

Đây là một điểm đầu tiên đáng chú ý trong phong cách ứng xử mà mọi người nói chung và cán bộ đoàn nói riêng cần học tập ở Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là ứng xử thành tâm, thật lòng với mọi người, bất kể đó là người Việt Nam hoặc người nước ngoài, bất kể người đó thuộc giai tầng nào, giới nào, người có chính kiến như thế nào, người đó có quá khứ hay hiện tại ra sao. Thật tâm, tấm lòng thành - điều này ở Chủ tịch Hồ Chí Minh ứng xử với mọi người cũng là điều Người học được từ những người xưa như “kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”, nghĩa là điều gì mà bản thân mình không muốn thì đừng có làm cho người khác.

##### **4.2. Yêu quý, tôn trọng con người, có lòng khoan dung**

Người cán bộ đoàn học tập ở Chủ tịch Hồ Chí Minh là học tập sự ứng xử dựa trên cơ sở của tình người, yêu thương con người, là lòng nhân đạo, tính nhân văn, sự khoan dung, độ lượng trong hành xử ở cuộc sống. Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội - giai cấp, cuối cùng là để giải phóng con người.

Ứng xử phải dựa trên tình thương yêu, quý trọng con người trước hết dành cho những người bị áp bức, bóc lột, những người cùng khổ, những người dễ bị tổn thương trong xã hội. Ở đâu và lúc nào Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có tình thương sâu đậm đối với các cụ già, em nhỏ, đặc biệt có tư tưởng giải phóng phụ nữ, có phong cách ứng xử văn hoá đặc biệt đối với phụ nữ.

Với tư tưởng giải phóng con người, yêu thương con người, khoan dung, độ lượng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao tiếp, ứng xử với nhiều người trong cuộc sống, và lúc nào cũng vậy, Người để lại ấn tượng sâu đậm. Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng giống như quan niệm đúng đắn của các tổ chức xã hội tiến bộ hiện nay trên thế giới, khi cho rằng, phát triển con người là sự phát triển bao gồm tất cả các khía cạnh trong cuộc sống của mọi cá nhân, từ tình trạng sức khỏe, tới đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá của con người; rằng, phát triển con người theo những mục tiêu đó, là cái đích cuối cùng, phát triển kinh tế xã hội chỉ là một phương tiện; rằng, mục tiêu cơ bản của phát triển là tạo ra một

môi trường khuyến khích con người được hưởng cuộc sống lâu dài, khoẻ mạnh, hạnh phúc, tự do và sáng tạo. Đó chính là tính toàn diện của sự phát triển. Chính điều này phù hợp với cách tính về chỉ số phát triển con người (HDI) của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) - kết hợp các chỉ số cơ bản về y tế, giáo dục, tuổi thọ, mức sống, chứ không chỉ là sự tăng trưởng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP).

### 5. Xây dựng phong cách nêu gương

Theo Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói phải đi đôi với làm. Người yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên đều phải nêu gương về đạo đức. Trước hết, mình phải tự làm gương, cán bộ “gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân”<sup>29</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn nêu gương được thì nói phải đi đôi với làm. Nói đi đôi với làm không chỉ là một chuẩn mực trong đạo đức truyền thống mà còn là chuẩn mực đạo đức công vụ tối thiểu. Với cán bộ, đảng viên, sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa đạo đức và nêu gương đạo đức cần đạt tới sự nhất quán trong công việc và trong đời sống riêng, giữa đạo đức người lãnh đạo và đạo đức đời thường. Địa vị càng cao, uy tín càng lớn, càng phải ra sức hoàn thiện về đạo đức, thống nhất giữa nói và làm. Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

Việc nói đi đôi với làm mang lại cho quần chúng lòng tin và sự tôn trọng đối với người cán bộ, do đó, người cán bộ dễ dàng thực thi quyền lãnh đạo của mình. Người phê phán những cán bộ “Chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được”<sup>30</sup>. Nhân dân không bao giờ tin cậy những cán bộ nói mà không làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, nói một đằng làm một nẻo. Muốn rèn luyện được phong cách nói đi đôi với làm, người cán bộ phải thường xuyên tự kiểm điểm, soi xét chính mình, đồng thời phải khuyến khích cấp dưới và quần chúng nhận xét, phê bình, góp ý cho mình, nhắc nhở mình về những điều mình đã hứa. Người cán bộ cũng phải biết tránh căn bệnh hình thức, bệnh “hữu danh, vô thực”, chạy theo những thứ hào nhoáng bên ngoài.

Vì vậy, cán bộ đoàn cần nêu gương trên ba mối quan hệ: với mình, với người, với việc. Đối với mình phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân; phải tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày. Đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc,

<sup>29</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.171.

<sup>30</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.327.

khoan dung, độ lượng. Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, đặt việc công lên trên, lên trước việc tư.

Trong gia đình, người cán bộ đoàn phải là tấm gương. Trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người cán bộ đoàn này có thể nêu gương cho người cán bộ đoàn khác. Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ đoàn phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành người có đời tư trong sáng, làm tấm gương giúp đoàn viên, thanh niên nhìn vào đó mà noi theo, qua đó mà làm tăng thêm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

Trong công việc, cán bộ đoàn phải luôn luôn nêu gương về tinh thần phục vụ thanh thiếu nhi. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trách nhiệm phục vụ nhân dân từ một triết lý sâu xa rằng, cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân. Vì vậy mà cán bộ đoàn phải xông xáo, nhiệt tình, trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, sâu sát cơ sở và dám chịu trách nhiệm cả về lời nói và việc làm.

Tóm lại, cán bộ đoàn cần học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh để giữ được phong cách sinh hoạt giản dị, lành mạnh, trong sạch, vì nước, vì dân, không vụ lợi, chịu đựng gian khó vì nghĩa lớn, vì cái chung của mọi người. Thiết thực nhất là làm chủ mọi hành vi của bản thân trong mọi công việc, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, cán bộ đoàn sẽ tránh được sự sa ngã, cám dỗ của vật chất, quyền lực, tư lợi, biết cái đủ và biết điểm dừng, không rơi vào chủ nghĩa cá nhân./.